

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HẢI QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/NQ-HĐND

Hải Quang, ngày 25 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh giao biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền địa phương (gồm Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã); số lượng người làm việc (viên chức) hưởng lương từ ngân sách nhà nước, hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của xã Hải Quang và giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HẢI QUANG KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI TÁM

Căn cứ Kết luận số 163-KL/TW ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ khi sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1674/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Ninh Bình năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 172-QĐ/TU ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tỉnh Ninh Bình về biên chế của tỉnh Ninh Bình năm 2025 khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 30/10/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình về việc điều chỉnh biên chế cán bộ, công chức tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định biên chế cán bộ, công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tổng biên chế cán bộ, công chức của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã; số lượng người làm việc (viên chức) hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên, các hội quân chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình năm 2025 và giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc điều chỉnh giao biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền địa phương (gồm Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã); số lượng người làm việc (viên chức) hưởng lương từ ngân sách nhà nước, hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên, các hội quân chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình và giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP năm 2025;

Xét Tờ trình số 52/TTr-UBND ngày 16/12/2025 của UBND xã Hải Quang về việc điều chỉnh giao biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền địa phương (gồm Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã); số lượng người làm việc (viên chức) hưởng lương từ ngân sách nhà nước, hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của xã Hải Quang và giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh giao biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền địa phương (gồm Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã); số lượng người làm việc (viên chức) hưởng lương từ ngân sách nhà nước, hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của xã Hải Quang và giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP năm 2025.

(có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân xã Hải Quang tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Hải Quang khóa XX, kỳ họp thứ Mười Tám thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2025 và thay thế Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Hải Quang./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ; Các sở, ngành có liên quan;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Như Điều 3;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VP.



CHỦ TỊCH

Hoàng Đình Trung





**ĐIỀU CHỈNH BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO
NGHỊ ĐỊNH 111/2022/NĐ-CP TRONG CÁC CƠ QUAN CỦA CHÍNH QUYỀN XÃ HẢI QUANG**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng nhân dân xã Hải Quang)*

TT	Cơ quan, đơn vị	Biên chế cán bộ, công chức	Ghi chú
1	Lãnh đạo HĐND xã	1	
2	Lãnh đạo UBND xã	3	
3	Ban Kinh tế - ngân sách xã	2	
4	Ban Văn hoá - xã hội xã	2	
5	Văn phòng HĐND & UBND xã	6	
6	Phòng Kinh tế xã	10	
7	Phòng Văn hoá - Xã hội xã	7	
8	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	6	
9	Ban Chỉ huy Quân sự xã	3	
	CỘNG	40	

**ĐIỀU CHỈNH BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC VÀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO
NGHỊ ĐỊNH 111/2022/NĐ-CP TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC UBND XÃ HẢI QUANG NĂM 2025**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng nhân dân xã Hải Quang)*

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số	Tổng số lượng người làm việc (viên chức)	Số hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP (Thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ)	Ghi chú
	Tổng cộng	287	276	11	
A	Sự nghiệp Giáo dục	263	252	11	
I	Cấp Mầm non	86	81	5	
1	Trường Mầm non Hải Đông	30	28	2	
2	Trường Mầm non Hải Quang	26	25	1	
3	Trường Mầm non Hải Tây	30	28	2	
II	Cấp Tiểu học	95	92	3	
1	Trường Tiểu học Hải Đông	36	34	2	
2	Trường Tiểu học Hải Quang	27	27	0	
3	Trường Tiểu học Hải Tây	32	31	1	
III	Cấp Trung học cơ sở	82	79	3	
1	Trường THCS Hải Đông	30	28	2	
2	Trường THCS Hải Quang	26	26	0	
3	Trường THCS Hải Tây	26	25	1	
B	Sự nghiệp Y tế	18	18		
C	Sự nghiệp khác	6	6		

